

Bản án số: 68/2024/HS-ST.

Ngày: 17 - 4 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng.

2/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Th ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Th ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đô– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 330/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Vương Thị Xuân D; giới tính: Nữ; sinh năm: 1969; sinh tại: Thành phố Hà Nội; căn cước công dân số: 00116903xxxx; nơi đăng ký nhân khẩu Thường trú: Tổ 42, Khu phố 6, Phường 9, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Vương Xuân L, con bà Nguyễn Thị Th2; có chồng Huỳnh Văn Ph, có 02 người con, con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- Bị hại: Chị Mai Thị Ngọc X; sinh năm: 1986; căn cước công dân số: 0791860xxxx; địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Nguyễn Thị Mộng Th; Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Khu phố 2, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Em Nguyễn Trí B; sinh năm: 2007; địa chỉ: Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Trí B: ông Phan Quốc Th1, địa chỉ: Khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3/ Anh Trần Nhật V; sinh năm: 1958; địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh – Đại diện Hộ kinh doanh Kim Phát Hiệp Thành. (vắng mặt)

4/ Chị Huỳnh Vương Phương A; sinh năm: 1998; địa chỉ: Khu phố 5, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vương Thị Xuân D là đối tượng không có việc làm, cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác.

Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 25/7/2023, Vương Thị Xuân D điều khiển xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ biển số 59X1 – 265.70 đến cửa hàng bán nhang đèn “Ngọc X” địa chỉ: Lê Văn Khương, Khu phố 2, phường Thới An, Quận 12 để mua đồ. Tại đây, chị Mai Thị Ngọc X là chủ cửa hàng để túi xách đựng tiền bán hàng ở dưới đất. Lợi dụng chị X sơ hở không quan sát, D lấy trộm túi xách rồi nhanh chóng đi ra xe, cất giấu vào cốp và điều khiển xe tẩu thoát.

Khi điều khiển xe đến khu vực đường TA 16, Tổ 7, Khu phố 2, phường Thới An, Quận 12, D dừng xe mở cốp, kiểm tra phát hiện bên trong có cọc tiền Việt Nam gồm nhiều mệnh giá, lấy toàn bộ tiền trong túi xách (chưa kiểm đếm) cất giấu vào túi cá nhân, rồi vứt bỏ túi xách trên đường TA16, Tổ 7, Khu phố 2, phường Thới An, Quận 12. Sau đó, D đến tiệm vàng Kim Phát Hiệp Thành, địa chỉ đường Nguyễn Ảnh Thủ, Tổ 1, phường Hiệp Thành, Quận 12 để chuộc lại 02 chiếc nhẫn vàng của D đã cầm cố trước đó với số tiền 5.720.000 đồng. Trên đường đi về nhà, D sử dụng tiền trộm cắp để đổ xăng, mua đồ ăn nhưng không nhớ rõ đã tiêu xài hết số tiền chính xác bao nhiêu. Khi đến nhà D kiểm đếm lại số tiền trộm cắp còn lại sau khi chuộc vàng và tiêu xài là 6.610.000 đồng. Đến ngày 26/7/2023, D sử dụng số tiền 4.000.000 đồng để trả nợ cho Nguyễn Thị Mộng Th là cháu của D. Ngoài ra, D sử dụng tiền trộm cắp để mua quần áo với số tiền là 660.000 đồng và tiêu xài cá nhân.

Ngày 28/7/2023, chị X đến Công an phường Thới An, Quận 12 trình báo sự việc bị mất số tiền khoảng 14.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Qua truy

xét, Công an phường Thới An đã mời D làm việc. Lúc này, Vương Thị Xuân D còn giữ số tiền là 950.000 đồng trộm được của chị X nên lập biên bản tạm giữ.

Tại Cơ quan Công an, Vương Thị Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Qua làm việc anh Nguyễn Trí B nhân viên tiệm vàng Kim Phát Hiệp Thành, trình bày ngày 25/7/2023, Vương Thị Xuân D có đến tiệm vàng chuộc lại 02 nhẫn vàng với số tiền là 5.720.000 đồng. Đồng thời làm việc với Nguyễn Thị Mộng Th trình bày D có trả cho Th số tiền là 4.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

Xe mô tô hiệu SYM Atila màu đỏ biển số 59X1 – 265.70. Qua xác minh chiếc xe này do chị Huỳnh Vương Phương A đứng tên chủ sở hữu, chị Anh cho D mượn đi mua đồ không biết D phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã trả cho chị Huỳnh Vương Phương A.

02 chiếc nhẫn vàng loại 18K, (do Vương Thị Xuân D sử dụng tiền trộm cắp được chuộc lại).

950.000 Việt Nam đồng (thu giữ từ Vương Thị Xuân D), 4.000.000 Việt Nam đồng (thu giữ từ Nguyễn Thị Mộng Th), 5.720.000 Việt Nam đồng (thu giữ từ chủ tiệm vàng Kim Phát Hiệp Thành). Tổng cộng số tiền thu giữ là 10.670.000 đồng.

01 nón bảo hiểm; 01 áo khoác chống nắng (D sử dụng khi trộm cắp) và 03 bộ đồ nữ loại đồ bộ màu hồng, 02 áo đầm (D dùng tiền trộm cắp mua).

01 USB có hình ảnh liên quan đến vụ việc “Trộm cắp tài sản” (lưu hồ sơ vụ án).

Về phân trách nhiệm dân sự:

Đối với bị hại chị Mai Thị Ngọc X đã nhận lại số tiền 7.000.000 đồng từ bị cáo khắc phục hậu quả. Chị X yêu cầu bồi thường thêm số tiền 7.000.000 đồng.

Chị Huỳnh Vương Phương A đã chuyển khoản trả cho chủ tiệm vàng Kim Thành Phát số tiền 5.720.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKSQ12 ngày 23/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Vương Thị Xuân D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Bị hại bãi nại cho bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Phạt tiền bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Buộc bị cáo bồi Thường cho bị hại 7.000.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 20 phút, ngày 25/7/2023, tại địa chỉ: đường Lê Văn Khương, Khu phố 2, phường Thới An, Quận 12, Vương Thị Xuân D đã lén lút lấy trộm 01 giỏ xách bên trong có số tiền khoảng 14.000.000 đồng của chị Mai Thị Ngọc X. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có nhân thân tốt, có khả năng tự cải tạo, hiện tại bị cáo đã 55 tuổi và bị cáo mới phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi

hành án hình sự được quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự cũng đủ để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo.

[5] Xét thấy, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Cơ quan Công an đã xử lý, lưu giữ vào hồ sơ vụ án nên không đề cập giải quyết.

Số tiền 10.670.000 đồng là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại 7.000.000 đồng và bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng. Vì vậy, trả lại số tiền 7.000.000 đồng thu giữ cho bị hại, số tiền thu giữ còn lại là 3.670.000 đồng thì trả lại cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

02 chiếc nhẫn vàng loại 18K (do Vương Thị Xuân D sử dụng tiền trộm cắp được chuộc lại), con của bị cáo là Huỳnh Vương Phương A đã chuyển trả số tiền 5.720.000 đồng cho chủ tiệm vàng Kim Phát Hiệp Thành. Vì vậy, trả lại 02 chiếc nhẫn vàng loại 18K cho bị cáo theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

01 nón bảo hiểm; 01 áo khoác chống nắng (D sử dụng khi trộm cắp) và 03 bộ đồ nữ loại đồ bộ màu hồng, 02 áo đầm (D dùng tiền trộm cắp mua). Xét thấy vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường 7.000.000 đồng, yêu cầu này đã được giải quyết trong phần xử lý vật chứng. Vì vậy, bị cáo đã bồi thường xong. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Huỳnh Vương Phương A và chủ tiệm vàng Kim Phát Hiệp Thành không có yêu cầu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vương Thị Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vương Thị Xuân D 01 (năm) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm kể ngày tuyên án. Giao bị cáo Vương Thị

Xuân D cho Ủy ban nhân dân phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả cho bị hại Mai Thị Ngọc X số tiền 7.000.000 (bảy triệu) đồng.

Trả cho bị cáo Vương Thị Xuân D: số tiền 3.670.000 (ba triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng; 02 (hai) chiếc nhẫn vàng loại 18K.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) nón bảo hiểm; 01 (một) áo khoác chống nắng; 03 (ba) bộ đồ nữ loại đồ bộ màu hồng và 02 (hai) áo đầm.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 64/QĐ-VKS ngày 23/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Đã giải thích chế định án treo và nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (5)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp